TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **263**/2024/DS-ST
Ngày: 31 - 5 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tịnh Tâm**.

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hà Kim Thông** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quang T** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 491/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**. Địa chỉ trụ sở: 266-268 đường N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lã Ngọc M**. Địa chỉ: B đường N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà **Trương Thị Kim L**, sinh năm 1964. Địa chỉ: 1 ấp F, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 6 năm 2023 và bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lã Ngọc M trình bày:

Ngày 13/3/2018 Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, cấp Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 12.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân với bà Trương Thị Kim L.

Trong quá trình sử dụng bà Trương Thị Kim L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 43.514.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 36.816.200 đồng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhỡ nhưng bà Trương Thị Kim L không trả số tiền còn nợ. Do bà Trương Thị Kim L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01/11/2020 Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã chuyển toàn bộ dư nợ sang còn thiếu sang nợ quá hạn.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nhiều lần đôn đốc làm việc trực tiếp yêu cầu trả nợ, nhưng bà Trương Thị Kim L vẫn chưa thanh toán. Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trương Thị Kim L phải trả ngay số tiền nợ tạm tính đến ngày 31/5/2024 là 38.289.245 đồng, trong đó: nợ gốc là 14.178.881 đồng và lãi quá hạn là 24.110.364 đồng; đồng thời buộc bà Trương Thị Kim L có trách nhiệm trả Ngân hàng Thương mại cổ phần S tiền lãi phát sinh từ ngày 01/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự hòa giải với nhau nhưng chỉ có đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Lã Ngọc M có mặt theo triệu tập của Tòa án, bị đơn bà Trương Thị Kim L vắng mặt không lý do nên vụ án không tiền hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để Hội đồng xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S với bà Trương Thị Kim L là tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và bị đơn cư trú tại huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là bà Trương Thị Kim L vắng mặt không lý do và đại diện ủy quyền

của nguyên đơn là ông Lã Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình tố tụng, bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp theo quy định của pháp luật.

[4] Tại đơn khởi kiện và bản tự khai thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả ngay số tiền nợ tạm tính đến ngày 31/5/2024 là 38.289.245 đồng, trong đó: nợ gốc là 14.178.881 đồng và lãi quá hạn là 24.110.364 đồng; đồng thời buộc bị đơn có trách nhiệm trả nguyên đơn tiền lãi phát sinh từ ngày 01/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5.1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đủ cơ sở chứng minh: Ngày 13/3/2018 nguyên đơn có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và cấp Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 12.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân cho bị đơn. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 43.514.000 đồng và đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 36.816.200 đồng. Sau đó, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Theo đó, tạm tính đến ngày 31/5/2024 bị đơn còn nợ là 38.289.245 đồng, trong đó: nợ gốc là 14.178.881 đồng và lãi quá hạn là 24.110.364 đồng.

[5.2] Xét thấy bị đơn vay tiền của nguyên đơn nhưng không thanh toán nợ gốc và lãi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tiền vay của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/5/2024 bị đơn còn nợ là 38.289.245 đồng, trong đó: nợ gốc là 14.178.881 đồng và lãi quá hạn là 24.110.364 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. H lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bà Trương Thị Kim L.

2. Buộc bà Trương Thị Kim L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền là 38.289.245 đồng (ba mươi tám triệu, hai trăm tám mươi chín ngàn, hai trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó: nợ gốc là 14.178.881 đồng (mười bốn triệu, một trăm bảy mươi lăm ngàn, tám trăm tám mươi mốt đồng) và tiền lãi quá hạn là 24.110.364 đồng (hai mươi bốn triệu, một trăm mười ngàn, ba trăm sáu mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/6/2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 13/3/2018 cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch, Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu, bà Trương Thị Kim L phải chịu là 1.914.462 đồng (một triệu, chín trăm mười bốn ngàn, bốn trăm sáu mươi hai đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 788.596 đồng (bảy trăm tám mươi tám ngàn năm trăm chín mươi sáu đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2022/0017093 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

4. Án xử công khai, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Liên Quân